

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 9 – AN GIANG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46/2025/DS-ST**
Ngày 19 tháng 8 năm 2025
*V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản,
hợp đồng bảo lãnh”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa và bà Hồ Thị Kim Liên

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Dung, Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – An Giang tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Ngọc Minh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 320/2025/TLST-DS, ngày 28 tháng 4 năm 2025, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp đồng bảo lãnh*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 429/2025/QĐXXST - DS ngày 25 tháng 6 năm 2025, Thông báo về việc dời thời gian mở phiên tòa số 99/TB-TA ngày 15 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 100/2025/QĐST - DS ngày 01 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Hồng D, sinh năm: 1977; Địa chỉ: số B, khóm M, phường M, thành phố L (nay là phường L), tỉnh An Giang. ĐT: 0947.619.977.

Người đại diện theo ủy quyền của bà D: Ông Nguyễn Lưu Q, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Đ, phường M, thành phố L (nay là phường L), tỉnh An Giang (theo giấy ủy quyền ngày 02/4/2025 tại Văn phòng C, tỉnh An Giang).

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Bảo T, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Tổ C, khóm T, phường M, thành phố L (nay là phường L), tỉnh An Giang. ĐT: 0869.009.908.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị Cẩm H (Ú), sinh năm: 1965; Địa chỉ: số F, tổ A, khóm Đ, phường Đ, thành phố L (nay là phường L), tỉnh An Giang. ĐT: 0948.337.837.

(Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Lưu Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Cẩm H có đơn xin vắng mặt; bị đơn bà Huỳnh Thị Bảo T vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Hồng D do ông Nguyễn Lưu Q là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 18/9/2024, bà D có bảo lãnh cho bà Huỳnh Thị Bảo T vay tiền của bà Trần Thị Cẩm H (Út H1), số tiền vay 295.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng, thỏa thuận trả tiền vốn mỗi tháng từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và tiền lãi. Việc vay tiền do bà T là người viết giấy biên nhận vay và ký tên xác nhận, còn bà D ký tên phân bảo lãnh trong biên nhận, mục đích vay để bà T kinh doanh. Tuy nhiên, sau khi vay tiền thì bà T không thực hiện đúng nghĩa vụ nên bà D đứng ra trả nợ cho bà H1.

Giữa bà D và bà H1 có làm văn bản thỏa thuận về việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh và chuyển giao quyền yêu cầu vào ngày 01/4/2025 nhưng không có xác nhận của bà T. Do bà D đã chịu trách nhiệm thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bà T đối với bà H1 và bà H1 cũng đồng ý chuyển giao quyền yêu cầu cho bà D nên bà D khởi kiện buộc bà T thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Bà Phạm Hồng D yêu cầu bà Huỳnh Thị Bảo T có nghĩa vụ trả số tiền 295.000.000 đồng và lãi suất 1%/tháng kể từ ngày 18/9/2024 cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Bảo T trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, tổng đạt đầy đủ hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà T không đến Tòa án làm việc và cũng không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Cẩm H (Ú) có đơn xin vắng mặt đề ngày 29 tháng 5 năm 2025 và có trình bày ý kiến như sau:

Thống nhất với toàn bộ nội dung và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Hồng D, đề nghị bà T có trách nhiệm trả số tiền 295.000.000 đồng và lãi suất 1%/tháng kể từ ngày 18/9/2024 cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Lưu Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Cẩm H (Ú) có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ý kiến trình bày.

Bị đơn vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo luật định. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 70, Điều 71, Điều 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự và còn phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 165, 166, 335, 336, 339, 340, 342, 343, 365, 366 và 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Hồng D. Buộc bà Huỳnh Thị Bảo T có trách nhiệm trả cho bà Phạm Hồng D

số tiền gốc 295.000.000 và lãi suất theo thỏa thuận kể từ ngày 18/9/2024 cho đến khi trả hết số tiền nợ.

Về án phí dân sự: giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phạm Hồng D khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị Bảo T trả tiền vay và có biện pháp bảo lãnh. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường L nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang thụ lý là đúng thẩm quyền.

[1.2] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Lưu Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Cẩm H có đơn xin vắng mặt. Đối với bị đơn bà Huỳnh Thị Bảo T đã được Tòa án thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo địa chỉ ghi trong đơn khởi kiện và phù hợp với địa chỉ trong biên nhận nợ do bà Thư K nhận. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với biên bản xác minh ngày 19/5/2025 của Công an phường M xác nhận “*Huỳnh Thị Bảo T, sinh năm: 1986; có sinh sống tại địa chỉ: Tổ C, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang*”. Việc bị đơn vắng mặt không có lý do và không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, điều này cho thấy bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, đồng thời, bà T phải chịu hậu quả pháp lý của việc không chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 5 và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ - HĐTP ngày 05/5/2017, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[1.3] Bà Phạm Hồng D có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Lưu Q (theo giấy ủy quyền ngày 02/4/2025 tại Văn phòng C) tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn. Thủ tục ủy quyền phù hợp theo quy định tại các Điều 85, Điều 86 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ông Q tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Căn cứ theo biên nhận nợ ngày 18/9/2024 thì bà Huỳnh Thị Bảo T có vay của bà H số tiền 295.000.000 đồng, mỗi tháng đóng lãi 1%, thời hạn vay 01 năm (từ tháng 9/2024 – 9/2025), thỏa thuận trả tiền vốn mỗi tháng từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Việc vay tiền do bà T là người viết giấy biên nhận vay và ký tên xác nhận, còn bà D ký tên phần bảo lãnh trong biên nhận. Tuy nhiên, sau khi vay tiền thì bà T không thực hiện đúng nghĩa vụ nên bà D đứng ra trả nợ cho bà H. Căn cứ theo văn bản thỏa thuận về việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh và chuyển giao quyền yêu cầu ngày 01/4/2025 thì bà H đã thanh toán toàn bộ số tiền

295.000.000 đồng cho bà D và các bên đã thỏa thuận chuyển giao quyền yêu cầu từ bà H sang bà D để yêu cầu bà T thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà D theo biên nhận ngày 18/9/2024.

Xét thấy, Biên nhận ngày 18/9/2024 có đầy đủ chữ ký và chữ viết của bà T, các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội, phù hợp theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 nên xác định đây là giao dịch dân sự hợp pháp làm cơ sở để giải quyết quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Do bà D đã ký bảo lãnh cho bà T vay của bà H số tiền 295.000.000 đồng nên khi bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, bà D phải thực hiện nghĩa vụ của bà T theo biên nhận đã ký là đúng theo quy định tại các Điều 335, 336, 339, 340, 342, 343 Bộ luật dân sự năm 2015.

Mặc khác, ngày 01/4/2025 bà D và bà H có xác lập Văn bản thỏa thuận về việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh và chuyển giao quyền yêu cầu, theo đó bà D được quyền yêu cầu bà T phải thanh toán lại cho bà D toàn bộ số tiền vay 295.000.000 đồng và lãi suất theo biên nhận nợ ngày 18/9/2024. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự không vi phạm điều cấm của luật nên thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký kết theo quy định tại các Điều 365, 366 Bộ luật dân sự năm 2015. Do bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thực hiện đúng như nội dung thỏa thuận nên việc bà D yêu cầu bà T trả số tiền gốc 295.000.000 là có căn cứ chấp nhận

[2.2] Về yêu cầu trả lãi: Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu bà T1 trả lãi là phù hợp với quy định của pháp luật. Trong biên nhận ngày 18/9/2024 các bên thỏa thuận lãi suất 1%/tháng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết, nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 18/9/2024 (theo biên nhận) đến khi trả hết số tiền nợ là có cơ sở chấp nhận.

Do đó, tiền lãi tính từ ngày 18/9/2024 tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 19/8/2025 là 11 tháng 01 ngày (tức 336 ngày):

$$295.000.000đ \times 12\%/năm \times 336 \text{ ngày} = 32.587.397 \text{ đồng.}$$

Như vậy, tổng số tiền mà bà T phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà D là: 295.000.000 đồng + 32.587.397 đồng = 327.587.397 đồng (tạm tính đến ngày 19/8/2025) (trong đó: tiền gốc: 295.000.000 đồng và lãi 32.587.397 đồng).

[2.3] Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù bà T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà T không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà D, không tham dự phiên tòa và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án nên có cơ sở khẳng định bà T đã từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ của mình được pháp luật quy định và phải chịu hậu quả pháp lý của việc không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do đó, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự và buộc bà T phải có nghĩa vụ trả số tiền nêu trên cho bà D.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Huỳnh Thị Bảo T có trách nhiệm trả cho bà Phạm Hồng D

tổng số tiền: 327.587.397 đồng (tạm tính đến ngày 19/8/2025) (trong đó: tiền gốc: 295.000.000 đồng và lãi 32.587.397 đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí và được hoàn lại tạm ứng án phí đã nộp; Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 186, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 165, 166, 335, 336, 339, 340, 342, 343, 365, 366 và 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Hồng D đối với bà Huỳnh Thị Bảo T.

[1] Buộc bà Huỳnh Thị Bảo T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phạm Hồng D tổng số tiền: 327.587.397 đồng (*ba trăm hai mươi bảy triệu, năm trăm tám mươi bảy nghìn, ba trăm chín mươi bảy đồng*) (tạm tính đến ngày 19/8/2025) (trong đó: tiền gốc: 295.000.000 đồng (*hai trăm chín mươi lăm triệu đồng*) và lãi 32.587.397 đồng (*ba mươi hai triệu, năm trăm tám mươi bảy nghìn, ba trăm chín mươi bảy đồng*)).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (20/8/2025) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thị Bảo T phải chịu 16.379.000 đồng (*mười sáu triệu, ba trăm bảy mươi chín nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phạm Hồng D được nhận lại số tiền 7.375.000 đồng (*bảy triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002771 ngày 25/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

[3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi

hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 9 - An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Dung

